

Số: ~~17/18~~ /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp kinh phí khen thưởng cho các xã có Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt giải trong cuộc thi “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu năm 2017”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về tổ chức cuộc thi “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu năm 2017”;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 205/VPĐP-HCTH ngày 10/5/2018; của Sở Tài chính tại Văn bản số 1842/STC-NSHX ngày 18/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Sở Tài chính trích số tiền 6.880 triệu đồng (Sáu tỷ, tám trăm tám mươi triệu đồng) từ nguồn thực hiện “Nội dung, nhiệm vụ khác của chính sách” bố trí trong kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới năm 2018 (tại Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh) để bố trí kinh phí khen thưởng cho các xã có Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu đạt giải trong cuộc thi “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu năm 2017” được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh). Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã nêu tại Điều 1 thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích và các quy định hiện hành của Nhà nước, tuyệt đối không được để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các địa phương thực hiện, đảm bảo việc quản lý, sử dụng

kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định hiện hành, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Trưởng Ban Chỉ đạo NTM tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Phó VP UBND tỉnh (theo dõi NL);
- Lưu: VT, TKCT, NL₁. 0281

Gửi: VB giấy. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

PHỤ LỤC

ANH PHÍ KHEN THƯỞNG CÁC KHU DÂN CƯ KIỂU MẪU VÀ VƯỜN MẪU ĐẠT GIẢI TRONG CUỘC THI "KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU, VƯỜN MẪU NĂM 2017"

(Kèm theo Quyết định số: 1718 /QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
Khu dân cư kiểu mẫu	01	300	08	1.600	10	1.500	10	1.000	05	250	4.650
Huyện Kỳ Anh		0		0	01	150		0	01	50	200
Xã Kỳ Châu		0		0	01	150		0		0	150
Xã Kỳ Xuân		0		0	0	0		0	01	50	50
Huyện Cẩm Xuyên		0	01	200	02	300		0		0	500
Xã Cẩm Yên		0	01	200		0		0		0	200
Xã Cẩm Bình		0		0	01	150		0		0	150
Xã Cẩm Lạc		0		0	01	150		0		0	150
TP Hà Tĩnh		0	01	200		0		0	01	50	250
Xã Thạch Hạ		0	01	200		0		0		0	200
Xã Thạch Môn		0		0		0		0	01	50	50
Huyện Thạch Hà		0	02	400		0	03	300	03	150	850
Xã Tượng Sơn		0	01	200		0		0	01	50	250
Xã Thạch Tân		0	01	200		0		0		0	200
Xã Thạch Khê		0		0		0	01	100		0	100
Xã Thạch Vĩnh		0		0		0	01	100		0	100

T	Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
-	Xã Thạch Liên		0		0			01	100		0	100
-	Xã Thạch Hương		0		0				0	01	50	50
-	Xã Thạch Long		0		0				0	01	50	50
-	Huyện Can Lộc		0	01	200		01		150		0	350
-	Xã Thượng Lộc		0	01	200				0		0	200
-	Xã Vương Lộc		0		0		01		150		0	150
-	Huyện Đức Thọ		0	01	200		02		300		0	600
-	Xã Tùng Anh		0	01	200		01		150		0	350
-	Xã Đức Yên		0		0		01		150		0	150
-	Xã Đức Vĩnh		0		0			01	100		0	100
-	Huyện Nghi Xuân		0	01	200		01		150		0	650
-	Xã Tiên Điền		0	01	200				0		0	200
-	Xã Xuân Yên		0		0		01		150		0	250
-	Xã Xuân Mỹ		0		0			01	100		0	100
-	Xã Xuân Thành		0		0			01	100		0	100
-	Huyện Hương Sơn		0	01	200			00	0		0	200
-	Xã Sơn Kim 2		0	01	200				0		0	200
-	Huyện Hương Khê	01	300		0		01		150		0	550
-	Xã Hương Trà	01	300		0		01		150		0	450
-	Xã Phú Gia		0		0			01	100		0	100
-	Huyện Vũ Quang		0		0		02		300		0	400
-	Xã Đức Hương		0		0		01		150		0	150

Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
Xã Đức Lĩnh		0		0	01	150			0	0	150
Xã Đức Bồng		0		0			01	100		0	100
Huyện Lộc Hà		0		0			01	100		0	100
Xã Hộ Độ		0		0			01	100		0	100
Vườn mẫu	01	30	30	600	50	750	70	700	30	150	2.230
Huyện Kỳ Anh		0	01	20		0	02	20		0	40
Xã Kỳ Trung		0	01	20		0				0	20
Xã Kỳ Châu		0		0		0	02	20		0	20
TX Kỳ Anh		0	00	0	01	15	02	20	01	5	40
Xã Kỳ Hưng		0		0	01	15				0	15
Xã Kỳ Hà		0		0		0	02	20	01	5	25
Huyện Cẩm Xuyên		0	04	80	04	60	04	40	01	5	185
Xã Cẩm Yên		0	02	40	01	15			01	5	60
Xã Cẩm Bình		0	01	20	03	45	01	10		0	75
Xã Cẩm Huy		0	01	20		0	01	10		0	30
Xã Cẩm Vinh		0		0		0	01	10		0	10
Xã Cẩm Lạc		0		0		0	01	10		0	10
TP Hà Tĩnh		0	01	20	02	30	03	30	02	10	90
Xã Thạch Hạ		0	01	20		0	02	20		0	40
Xã Thạch Môn		0		0	02	30		0		0	30
Xã Thạch Trung		0		0		0	01	10		0	10
Xã Thạch Bình		0		0		0		0	02	10	10

T	Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
5	Huyện Thạch Hà		0	07	140	03	45	09	90	05	25	300
-	Xã Thạch Tân		0	01	20		0		0		0	20
-	Xã Tượng Sơn		0	04	80		0	01	10		0	90
-	Xã Thạch Khê		0	01	20		0	01	10	01	5	35
-	Xã Nam Hương		0	01	20	01	15		0		0	35
-	Xã Ngọc Sơn		0		0	01	15		0		0	15
-	Xã Thạch Thanh		0		0	01	15		0		0	15
-	Xã Thạch Lâm		0		0		0	01	10	01	5	15
-	Xã Thạch Văn		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Thạch Thắng		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Việt Xuyên		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Phù Việt		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Thạch Hương		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Thạch Liên		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Thạch Ngọc		0		0		0		0	01	5	5
-	Xã Thạch Đình		0		0		0		0	01	5	5
-	Xã Thạch Long		0		0		0		0	01	5	5
	Huyện Can Lộc		0	06	120	04	60	03	30		0	210
-	Xã Thượng Lộc		0	04	80	02	30		0		0	110
-	Xã Vương Lộc		0	02	40	02	30		0		0	70
-	Xã Sơn Lộc		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Yên Lộc		0		0		0	01	10		0	10

Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
Xã Mỹ Lộc		0		0			0	01	10	0	10
Huyện Đức Thọ		0	03	60	06	90	16	07	160	35	345
Xã Đức Hòa		0	01	20			0	01	10	0	30
Xã Đức Đông		0	01	20			0	01	10	0	30
Xã Bùi Xá		0	01	20			0	02	20	5	45
Xã Tùng Ảnh		0		0	02	30	03		30	0	60
Xã Thái Yên		0		0	01	15	01		10	0	25
Xã Đức Long		0		0	01	15	01	01	10	5	30
Xã Đức Lạng		0		0	01	15	01		10	0	25
Xã Đức Yên		0		0	01	15	01	02	10	10	35
Xã Đức Lạc		0		0		0	01	01	10	5	15
Xã Trung Lễ		0		0		0	01		10	0	10
Xã Đức Vĩnh		0		0		0	03		30	0	30
Xã Đức Lâm		0		0		0		02	0	10	10
Huyện Nghi Xuân		0		0	07	105	04	01	40	5	150
Xã Xuân Yên		0		0	02	30	01		10	0	40
Xã Cổ Đạm		0		0	01	15		01	0	5	20
Xã Xuân Giang		0		0	01	15	01		10	0	25
Xã Xuân Đan		0		0	02	30			0	0	30
Xã Xuân Phổ		0		0	01	15			0	0	15
Xã Xuân Liên		0		0		0	01		10	0	10
Xã Xuân Hải		0		0		0	01		10	0	10

STT	Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
9	Huyện Hương Sơn		0	01	20	02	30	06	60	06	30	140
-	Xã Sơn Kim 2		0	01	20		0		0	01	5	25
-	Xã Sơn Phú		0		0	01	15		0		0	15
-	Xã Sơn Trường		0		0	01	15		0		0	15
-	Xã Sơn Hòa		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Sơn Ninh		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Sơn Quang		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Sơn Bằng		0		0		0	01	10	01	5	15
-	Xã Sơn Châu		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Sơn Kim 1		0		0		0	01	10	01	5	15
-	Xã Sơn Trung		0		0		0		0	01	5	5
-	Xã Sơn Tây		0		0		0		0	01	5	5
-	Xã Sơn Hà		0		0		0		0	01	5	5
0	Huyện Hương Khê		0	02	40	06	90	06	60	01	5	195
-	Xã Hương Trà		0	02	40	03	45	02	20		0	105
-	Xã Phú Gia		0		0	02	30	01	10		0	40
-	Xã Phú Phong		0		0	01	15	01	10		0	25
-	Xã Hương Thủy		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Hương Trạch		0		0		0	01	10		0	10
-	Xã Hương Vĩnh		0		0		0		0	01	5	5
0	Huyện Vũ Quang	01	30	05	100	11	165	09	90	04	20	405
-	Xã Đức Hương	01	30		0	03	45	01	10	01	5	90

Đơn vị	1. Giải đặc biệt		2. Giải A		3. Giải B		4. Giải C		5. Giải khuyến khích		Tổng cộng
	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
XXã Đức Bông		0	03	60	03	45			0	0	105
XXã Đức Giang		0	01	20		0		01	10	5	35
XXã Ân Phú		0	01	20	01	15			0	0	35
XXã Đức Lĩnh		0		0	02	30		03	30	0	60
XXã Hương Minh		0		0	01	15			0	5	20
XXã Sơn Thọ		0		0	01	15		01	10	5	30
XXã Hương Điền		0		0		0		01	10	0	10
XXã Hương Thọ		0		0		0		02	20	0	20
Huyện Lộc Hà		0		0	04	60		06	60	10	130
XXã Thạch Châu		0		0	01	15			0	0	15
XXã Ích Hậu		0		0	01	15		02	20	0	35
XXã Mai Phụ		0		0	01	15			0	0	15
XXã An Lộc		0		0	01	15		01	10	0	25
XXã Tân Lộc		0		0		0		02	20	0	20
XXã Thạch Bằng		0		0		0		01	10	0	10
XXã Thịnh Lộc		0		0		0			0	5	5
XXã Hộ Độ		0		0		0			0	5	5
Tổng cộng	02	330	38	2.200	60	2.250	80	1.700	35	400	6.880

Ghi chú: Mức thưởng thực hiện theo Thể lệ cuộc thi kèm theo Văn bản số 53/TL-BTC ngày 11/8/2017 (điều chỉnh theo Văn bản số 16/BTC ngày 07/3/2018) của Ban Tổ chức cuộc thi Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu Hà Tĩnh năm 2017 (Đối với Khu dân cư mẫu: Giải đặc biệt 300 triệu đồng, giải A 200 triệu đồng, giải B 150 triệu đồng, giải C 100 triệu đồng, giải Khuyến khích 50 triệu đồng; Đối với vườn mẫu: Giải đặc biệt 30 triệu đồng, giải A 20 triệu đồng, giải B 15 triệu đồng, giải C 10 triệu đồng và giải khuyến khích 5 triệu đồng).